**Tuần thứ: 3 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: TRƯỜNG**

Thời gian thực hiện: Số tuần: 3 tuần

Tên chủ đề nhánh 3: **Lớp Mẫu giáo**

Thời gian thực hiện: số tuần: 1 tuần

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón trẻ**  **- Chơi - Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ.**  - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Xem tranh ảnh, trò chuyện về trường lớp mầm non.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Gà gáy  + Tay 2: Đưa hai tay ra trước- sau và vỗ vào nhau.  + Bụng 3: Đứng cúi người về trước.  + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | - Trẻ biết cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định.  - Trẻ biết xem tranh ảnh, nhận biết một số đồ dùng đồ chơi trong chủ đề.  - Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề.  - Trẻ biết tên trường, tên lớp, tên các bạn trong lớp học.  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi.  - Trẻ biết lựa chọn đồ chơi.  - Trẻ tập đúng các động tác thể dục sáng theo nhạc cùng cô.  - Trẻ biết phối các cử động của cơ thể một cách nhịp nhàng.  - Rèn cho trẻ thói quen tập thể dục sáng.  - Trẻ biết dạ cô.  - Trẻ biết mặc trang phục phù hợp với thời tiết. | - Thông thoáng lớp học.  - Đồ chơi ở các góc.  - Tranh ảnh về chủ đề trường mầm non.  - Sân trường sạch sẽ thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ tập thể dục.  - Nhạc bài hát “Trường chúng cháu là trường mầm non”.  - Sổ điểm danh  - Bảng dự báo. |

**MẦM NON**

Từ ngày 16/09/2024 đến ngày 04/10/2024

**Yêu thương**

Từ ngày 30/09/2024 đến ngày 04 /10/2024

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ:**  - Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, cất đồ dùng vào đúng nơi quy định.  - Trao đổi với phụ huynh tình hình sức khoẻ của trẻ.  \* Trò chuyện với trẻ:  - Cô hướng dẫn trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi  - Các con đang học chủ đề gì? Chúng mình đang học ở trường mầm non nào?  - Các con học lớp mấy tuổi? Trong lớp trong trường có những ai?  - Đến lớp các con được tham gia những hoạt động gì?  - Các con có yêu quý trường, lớp không có yêu quý các cô các bác trong trường không?  - Giáo dục trẻ:  **2.Thể dục sáng:**  **a. Khởi động:**  - Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp đi kiễng gót, đi bằng gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm.  - Cho trẻ về 3 hàng tập bài thể dục.  **b. Trọng động: Bài tập phát triển chung.**  -Tập trên nền nhạc mỗi động tác tập 2 lần x 8 nhịp:  + Hô hấp: Gà gáy  + Tay 2: Đưa hai tay ra trước- sau và vỗ vào nhau  + Bụng 3: Đứng cúi người về trước.  + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối  - Trong khi trẻ tập cô bao quát, sửa sai cho trẻ.  **c. Hồi tĩnh:** Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân.  **3. Điểm danh:**  - Cô gọi tên trẻ theo thứ tự trong sổ điểm danh.  - Trẻ dự báo thời tiết. | - Trẻ chào cô giáo, bố mẹ, cất đồ dùng.  - Trẻ quan sát.  - Trẻ trả lời cô.  - Trả lời  - Có ạ  - Đi các kiểu chân theo hiệu lệnh của cô.  - Trẻ về hàng.  - Trẻ tập các động tác thể dục.  - Đi nhẹ nhàng.  - Trẻ dạ cô.  - Trẻ dự báo thời tiết. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | 1. **Góc đóng vai**:   - Bán hàng; Gia đình.   1. **Góc xây dựng, lắp ghép**:   - Xây dựng trường mầm non của bé, xếp đường đến trường.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Tô màu, vẽ đồ dùng, đồ chơi trong lớp. Biểu diễn văn nghệ về trường lớp mầm non.  **4. Góc sách**, **truyện**:  - Xem tranh kể về trường lớp mầm non. Làm sách tranh về trường mầm non.  **5. Góc thiên nhiên:**  **-** Lau lá, tưới cây. | - Trẻ thích vào các góc chơi và chơi ở các góc chơi, đoàn kết với bạn trong khi chơi.  - Biết tự thoả thuận vai chơi mà trẻ chọn.  - Trẻ biết dùng những nguyên liệu, vật liệu khác nhau để xây dựng trường mầm non của bé, xếp đường đến trường.  - Biết phối hợp cùng bạn hoàn thành công trình.  - Trẻ biết sử dụng các nét để tô, vẽ đồ dùng, đồ chơi.  - Biết biểu diễn văn nghệ về các bài hát về chủ đề.  - Rèn sự tự tin, mạnh dạn cho trẻ.  - Trẻ biết xem tranh, kể chuyện theo tranh.  - Giữ gìn sách cẩn thận.  - Trẻ biết sử dụng dụng cụ chăm sóc cây để chăm sóc cho cây cảnh. | - Các đồ dùng, đồ chơi của bé.  - Các đồ chơi lắp ghép như: Gạch, bộ hàng rào, cây xanh, để trẻ xây trường học của bé.  - Một số bài hát về chủ đề.  - Dụng cụ âm nhạc.  - Sách truyện tranh, tranh ảnh về lớp mầm non và các bạn.  - Dụng cụ chăm sóc cây.  - Nước. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định, thỏa thuận chơi:**  - Cô cho trẻ xúm xít, trò chuyện với trẻ:  + Các con thấy lớp học của mình hôm nay như thế nào?  **+** Cô đưa ra quả bóng cho trẻ hát “Vui đến trường” và chơi chuyền bóng, bạn nào là người cuối cùng cầm bóng sẽ nêu ý định chơi của mình trong giờ chơi, sau đó lăn bóng cho bạn khác.  - Cô hỏi ý tưởng chơi của trẻ:  + Con thích chơi ở góc nào? Vào đó con sẽ làm gì?  + Con làm như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  - Nhắc trẻ chơi đoàn kết, chơi xong phải cất đồ chơi đúng nơi quy định. Cô cho trẻ về góc chơi trẻ đã chọn, bao quát trẻ về góc.  **2. Quan sát, hướng dẫn trẻ chơi:**  - Cô cho trẻ tự phân vai chơi trong nhóm.  - Cô quan sát, bao quát trẻ trong quá trình chơi.  - Cô đến các góc gợi mở, hướng dẫn trẻ chơi:  **+** Con đang chơi trò chơi gì?  **+** Trong nhóm chơi của con có những vai chơi nào?  + Cô bán hàng bán những mặt hàng gì?  + Để cửa hàng đông khách cô phái làm gì?  + Bác đang làm công việc gì?  + Muốn xếp được con đường,.. cần có vật liệu gì?  - Cô giúp trẻ nhận đúng vai chơi và phản ánh những hành động đặc trưng của vai chơi.  - Khuyến khích trẻ giao lưu với các góc chơi khác.  - Tạo nhiều tình huống chơi cho trẻ giải quyết vấn đề.  **3. Nhận xét, kết thúc:**  **-** Cô quan sát, nhận xét một góc trong ngày, trò chuyện với trẻ về sản phẩm chơi của trẻ:  + Con đóng vai gì? Con chơi như thế nào?  + Các bạn chơi như thế nào?  - Cô nhận xét chung, nhắc trẻ cất đồ chơi. | - Trẻ xúm xít.  - Lớp học có nhiều đồ chơi ạ.  - Trẻ vừa chơi trò chơi vừa nêu ý tưởng chơi.  - Góc phân vai.  - Bán hàng ạ  - Trẻ chọn góc chơi.  - Về góc chơi.  - Trẻ chơi ở các góc.  - Trẻ kể tên vai chơi.  - Trẻ trả lời  - Niềm nở với khách…  - Làm thợ xây.  - Cát sỏi, gạch, xi măng...  - Trẻ giao lưu giữa các góc chơi với nhau.  - Trẻ trò chuyện.  - Vai cô giáo ạ. Dạy học  - Chơi ngoan ạ.  - Trẻ cất đồ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Dạo chơi quanh sân trường, quan sát thời tiết.  - Quan sát vườn rau.  - Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau.  **2. Trò chơi vận động:**  - Bịt mắt bắt dê.  - Đuổi bắt.  - Lộn cầu vồng.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ tự do trên sân, xếp hình, chơi thổi bóng bóng xà phòng. | - Trẻ biết dạo chơi quanh sân, biết nhận xét về thời tiết trong ngày.  - Trẻ biết tên các loại rau, đặc điểm, màu sắc. Trẻ biết rau ăn lá, ăn quả, biết tác dụng của việc ăn rau có lợi cho cơ thể.  - Trẻ biết cách chăm sóc vườn rau: Nhổ cỏ, bắt sâu, tưới nước cho rau.  - Trẻ hiểu được luật chơi và cách chơi trò chơi.  - Rèn kỹ năng chơi trò chơi theo đội, nhóm.  - Rèn kỹ năng quan sát, tuân thủ luật chơi.  - Trẻ biết vẽ tự do.  - Trẻ biết nhặt lá rụng, biết xếp hình bé tập thể dục. | - Địa điểm cho trẻ quan sát.  - Vườn rau cho trẻ quan sát.  - Địa điểm vườn rau.  - Địa điểm cho trẻ chơi.  - Xắc xô  - Mũ mèo, mũ chuột.  - Sân chơi sạch sẽ.  - Phấn, hột hạt. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô kiểm tra sức khỏe của trẻ.  \* Cho trẻ trò chuyện và nêu nhận xét về thời tiết trong ngày. Trò chuyện về lợi ích của môi trường.  - Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường.  \* Quan sát vườn rau  - Cô hướng dẫn trẻ quan sát và nhận xét vườn rau: Tên các loại rau, màu sắc, rau ăn phần gì?  - Muốn có rau ăn phải làm gì?  - Cho trẻ kể tên các loại rau trẻ biết.  - Tác dụng của việc ăn rau có lợi ích gì.  \* Hoạt động lao động: Chăm sóc vườn rau  - Cho trẻ sử dụng dụng cụ để chăm sóc vườn rau: Nhổ cỏ, bắt sâu, tưới nước cho rau.  - Giáo dục trẻ.  - Tăng cường tiếng Việt: Chăm sóc.  **2. Trò chơi vận động:**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn trẻ chơi:  **+ Trò chơi: Bịt mắt bắt dê:** Cô cho trẻ xếp vòng tròn, chọn 2 bạn chơi, 1 bạn làm dê, một bạn bịt mắt, khi có hiệu lệnh bạn làm dê vừa chạy vừa vỗ tay để bạn làm dê nghe theo và đuổi.  **+ Trò chơi đuổi bắt:** Cô cho trẻ đứng đội hình vòng tròn. Một bạn làm mèo một bạn làm chuột. Các bạn xung quanh cổ vũ các ban. Chuột bị bắt sẽ đổi vai chơi.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi, quan sát trẻ  **+ Trò chơi lộn cầu vồng**:  - Cô cho hai trẻ một cầm tay nhau vừa chơi vừa đọc theo lời bài đồng dao “lộn cầu vồng”  - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, bao quát trẻ.  - Nhận xét kết quả chơi của trẻ.  **3. Chơi tự chọn:**  - Cô giới thiệu nội dung chơi, đồ dùng chơi.  + Vẽ tự do trên sân, xếp hình, chơi thổi bong bóng xà phòng. Cô chơi và trò chuyện cùng trẻ. | - Trẻ lắng nghe  - Trẻ quan sát.  - Trẻ trả lời  - Trẻ trò chuyện cùng cô.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước cho trẻ; Chia cơm về bàn cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  **-** Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Đi lau miệng và đi vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết cách rửa mặt, rửa tay đúng thao tác.  - Trẻ có thói quen vệ sinh trước, sau khi ăn.  - Trẻ biết tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn.  - Trẻ biết cầm thìa bằng tay phải xúc cơm ăn gọn gàng, không rơi vãi.  - Trẻ có ý thức giữ vệ sinh khi ăn.  - Trẻ biết cất bát thìa vào đúng nơi quy định.  - Rèn thói quen vệ sinh sau khi ăn. | - Xà phòng  - Khăn lau tay, nước. Bàn ghế  - Bát, thìa, cốc  - Đĩa đựng cơm rơi, khăn lau tay  - Khăn lau miệng  - Rổ nhựa  - Nước uống |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ: Thông thoáng phòng ngủ, chuẩn bị phản, chiếu, gối...  **2. Trong khi ngủ**:  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.     1. **Sau khi ngủ dậy:**   - Cất gối, chiếu...  - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng ngay ngắn, đúng nơi quy định. | - Đảm bảo phòng ngủ an toàn cho trẻ, giúp trẻ ngủ sâu giấc.  - Trẻ biết tự lấy gối và lên giường nằm ngủ.  - Đảm bảo an toàn cho trẻ, trẻ biết nằm ngủ đúng tư thế, có nề nếp khi ngủ.  - Trẻ khoẻ mạnh sảng khoái và có ý thức sau khi ngủ dậy. | - Phòng ngủ thông thoáng, giường chiếu sạch sẽ, an toàn cho trẻ.  - Chăn, gối cho trẻ.  - Tủ chăn gối.  - Nước uống |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn:**  - Cô hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng và bao quát, động viên, giúp đỡ trẻ còn lúng túng thực hiện các thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Hướng dẫn trẻ kê bàn ghế, cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Cô chia cơm cho trẻ, giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng của bữa ăn.  - Cô mời, nhắc trẻ mời cô, bạn cùng ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Cô tạo không khí vui vẻ cho trẻ trong khi ăn.  - Cô bao quát, động viên trẻ ăn ăn hết xuất.  - Quan tâm những trẻ lười ăn, ăn chậm, ăn kém.  - Nhắc trẻ ăn sạch sẽ, gọn gàng, không để cơm rơi vãi, không nói chuyện khi ăn...  - Nhắc trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa, lau tay vào khăn.  **3. Sau khi ăn:**  - Cho trẻ cất thìa, cất bát, xếp bàn ghế gọn gàng vào đúng nơi quy định.  - Cho trẻ lau miệng, lau tay, uống nước và đi vệ sinh đúng nơi quy định. | - Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt theo hướng dẫn.  - Trẻ kê bàn ghế cùng cô.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Lắng nghe.  - Mời cô và các bạn ăn cơm.  - Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  - Giữ gìn vệ sinh khi ăn.  - Thực hiện.  - Trẻ cất thìa, bát, ghế.  - Trẻ vệ sinh sau khi ăn. |
| **1. Trước khi ngủ:**  - Cô hướng dẫn và cho trẻ đi vệ sinh.  - Cô hướng dẫn trẻ tập kê phản, trải chiếu cùng cô.  - Cô cho trẻ lấy gối của mình.  **2. Trong khi ngủ:**  - Cho trẻ lên giường nằm, nằm đúng chỗ và hướng dẫn trẻ nằm đúng tư thế.  - Cô cho trẻ đọc bài thơ “Giờ đi ngủ”  - Cô bao quát trẻ ngủ, động viên trẻ ngủ ngoan, ngủ sâu giấc, đủ giấc.  - Cô mở nhạc nhẹ nhàng, bài hát ru để trẻ dễ ngủ. Cô chú ý đến những trẻ khó ngủ.  **3. Sau khi ngủ:**  - Cô cho trẻ cất gối đúng nơi quy định, cho trẻ cất phản, chiếu cùng cô.  - Cho trẻ đi vệ sinh, uống nước. | - Trẻ đi vệ sinh.  - Trẻ kê phản, chải chiếu cùng cô, lấy gối.  - Trẻ nằm đúng tư thế.  - Trẻ ngủ sâu giấc, đủ giấc.  - Trẻ cất gối;  - Trẻ đi vệ sinh, uống nước. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi – Hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Bài ồ sao bé không lắc.  **2. Ôn luyện:**  + Vận động: Đi bước lùi.  - Chơi chuyền bóng.  + Ôn: Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi trong lớp học của bé.  + Ôn: Ghép đôi  - Chơi với Lego.  + Ôn: Vận động: Em đi mẫu giáo.  + Ôn: Đồng dao: Đồng dao: Dung dăng dung dẻ.  - Tăng cường tiếng Việt: Bước lùi ; Cái bàn, cái bát; Đôi mắt, đôi tay; Mẫu giáo, chăm ngoan; Nhoẻn miệng cười, múa lượn.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc. | - Giúp trẻ thoải mái sau khi ngủ dậy.  - Trẻ biết biết đi bước lùi theo hiệu lệnh của cô.  - Trẻ nói được tên các đồ dùng, đồ chơi và công dụng của chúng.  - Trẻ biết ghép đôi tương ứng.  - Trẻ biết ôn vận động theo bài hát.  - Trẻ biết đọc đồng dao cùng cô.  - Trẻ phát âm chuẩn các từ.  - Rèn kỹ năng chơi theo nhóm. | - Nền nhạc.  - Trẻ thoải mái.  - Sân tập an toàn  - Đồ dùng học tập.  - Đồ dùng, đồ chơi.  - Nhạc các bài hát, tranh mẫu.  - Đồ chơi các góc. |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối ngày, cuối tuần.  **2. Vệ sinh - trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Trẻ nhận biết về tiêu chuẩn bé chăm, bé ngoan, có ý thức đi học.  - Trẻ biết, có một số kỹ năng tự phục vụ  - Giúp phụ huynh nắm được tình hình trong ngày của trẻ ở trường. | - Trẻ thoải mái  - Bảng bé ngoan  - Cờ, phiếu bé ngoan.  - Đồ dùng cá nhân trẻ. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Cho trẻ vận động nhẹ nhàng trên nền nhạc, cô bao quát, động viên trẻ vận động, chơi.  **2. Ôn luyện:**  - Cô tổ chức cho trẻ ôn lại các hoạt động:  + Ôn: Đi bước lùi. Cô động viên, khuyến khích trẻ đi.  Chơi chuyền bóng.  + Ôn: Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi trong lớp học của bé :  - Cho trẻ tìm đồ dùng và thực hiện theo yêu cầu của cô.  + Ôn: Ghép đôi : Trẻ ôn luyện cùng cô.  - Chơi với Lego.  + Ôn: Em đi mẫu giáo.  - Trẻ tô màu bức tranh chưa hoàn thiện.  + Ôn đồng dao: Dung dăng dung dẻ.  - Tăng cường tiếng Việt: Bước lùi ; Cái bàn, cái bát; Đôi mắt, đôi tay; Mẫu giáo, chăm ngoan; Nhoẻn miệng cười, múa lượn.  **3. Chơi tự do:**  - Cô cho chơi hoạt động ở các góc theo ý thích của trẻ, cô bao quát trẻ chơi đoàn kết, giữ gìn đồ dùng đồ chơi.  - Cho trẻ sắp xếp đồ chơi ở các góc gọn gàng. | - Vận động nhẹ nhàng.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ chơi  - Trẻ ôn luyện  - Trẻ ôn luyện.  - Trẻ ôn  - Trẻ chú ý nghe  - Chơi vui vẻ.  - Sắp xếp đồ chơi. |
| **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan cuối tuần:**  - Cô đưa ra tiêu chuẩn bé ngoan, bé chăm.  - Cho trẻ tự nhận xét về mình, nhận xét về các bạn trong tổ, trong lớp.  - Cho trẻ ngoan lên cắm cờ vào bảng bé ngoan.  - Cô nhận xét, tuyên dương trẻ, phát phiếu bé ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chỉnh lại trang phục, vệ sinh, trải tóc cho trẻ. Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở lớp.  - Cô nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân, chào cô, chào bạn. | - Lắng nghe  - Nhận xét nêu gương trẻ cuối ngày.  - Cho trẻ cắm cờ.  - Nhận bé ngoan.  - Vệ sinh sạch sẽ, gọn gàng.  - Chào cô, chào bạn. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 30 tháng 9 năm 2024*

**Tên hoạt động: Thể dục:**

- **Đi bước lùi**

**- Trò chơi vận động**: **Nhảy nhanh tới đích**

**Hoạt động bổ trợ:**  Hát một số bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết thực hiện vận động đi bước lùi. Trẻ biết định hướng trong không gian.

- Biết thực hiện các động tác phát triển chung cùng cô đúng đều theo nhịp bài hát.

- Trẻ biết luật chơi cách chơi trò chơi vận động.

- Tăng cường tiếng Việt: Bước lùi.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đi. Rèn luyện sự khéo léo của đôi chân và mắt.

- Rèn sự nhanh nhẹn, khéo léo của cơ thể.

3. Thái độ**:**

- Giáo dục trẻ tính kiên trì, tập trung chú ý khi luyện tập. Yêu thích học thể dục.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Nhạc bài hát về chủ đề,vạch kẻ chuẩn, đích.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Sân tập, trang phục gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài sân trường.

**III. Tổ chức hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  **-** Cho trẻ hát, vận động theo nhạc bài: Trường mầm non bé yêu.  **-** Trò chuyện với trẻ:  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Các bạn nhỏ đi học ở trường nào?  + Các con học ở đâu? Trường con học có những ai?  **-** Giáo dục: Trẻ yêu quý trường lớp, giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, chơi đoàn kết, chia sẻ đồ chơi với bạn.  - Muốn cơ thể khỏe mạnh thì chúng mình phải làm gì?  Hôm nay cô con mình cùng nhau thực hiện vận động “Đi bước lùi" xem ai thực hiện khéo léo, chính xác nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Khởi động**.  - Cho trẻ khởi động bài: "Đoàn tàu nhỏ xíu” kết hợp các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô: Kiễng gót chân, gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm, chạy về ba hàng ngang.  **b. Hoạt động 2: Trọng động:**  **\* Bài tập phát triển chung**  - Tập kết hợp bài: Tìm bạn thân (Tập 4 lần x 4 nhịp).  + Tay 2: Đưa hai tay ra trước- sau và vỗ vào nhau  + Bụng 3: Đứng cúi người về trước.  + Chân 2: Đứng, một chân nâng cao, gập gối  - Cho trẻ chuyển thành 2 hàng dọc.  **\* Vận động cơ bản: Đi bước lùi**  - Cô giới thiệu tên bài tập cho trẻ nghe.  - Cho trẻ phát âm: Đi bước lùi  \* Cô tập mẫu:  - Lần 1: Không phân tích động tác.  - Lần 2: Phân tích động tác:  + Tư thế chuẩn bị. Cô cho trẻ xác định phía trước, phía sau.  + Cô đứng trước vạch chuẩn, 2 tay chống hông  + Tiến hành: Khi nghe thấy hiệu lệnh cô bước từng chân đi lùi lại phía sau, cứ như vậy cô bước lần lượt đến đích, sau đó cô dừng lại và quay lại bước lùi về chỗ cũ. Sau đó về cuối hàng đứng.  - Lần 3: Cô mời 2-3 trẻ khá lên tập  - Cô nhận xét  \* Trẻ thực hiện:  - Lần 1: Mời lần lượt từng trẻ ở hai hàng thực hiện.  - Lần 2: Khuyến khích động viên trẻ thực hiện  - Cô bao quát, hướng dẫn sửa sai cho trẻ.  - Lần 3: Cho trẻ thi đua giữa 2 tổ.  - Cô hỏi lại trẻ tên bài vận động.  \* Cô rèn phát âm "Đi bước lùi" cô mời cá nhân, tổ, nhóm trẻ phát âm  **\* Trò chơi vận động: Nhảy nhanh tới đích**  - Cô giới thiệu luật chơi và cách chơi cho trẻ  - Cách chơi:  + Cô cho cả lớp mình làm các chú thỏ vừa đi vừa hát bài trời nắng trời mưa khi có hiệu lệnh trời mưa trời mưa thì các chú thỏ phải dùng 2 chân nhảy nhanh tìm cho mình 1 gốc cây, chú thỏ nào chậm chân sẽ phải ra ngoài 1 lần chơi.  - Luật chơi:  + Mỗi gốc cây chỉ được 1 chú thỏ thôi  - Cô tổ chức cho trẻ chơi.  - Động viên trẻ kịp thời.  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**.  - Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh lớp.  **3. Kết thúc.**  -Hôm nay chúng mình vận động gì?  - Cô nhận xét, khen trẻ.  - Cho trẻ nghe nhạc nhẹ. | - Trẻ hát  - Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý  - Tập thể dục ạ.  - Lắng nghe  - Trẻ khởi động cùng cô và các bạn.  - Trẻ thực hiện tập trên nền nhạc và nhìn cô tập theo.  - Mỗi động tác 4 lần 4 nhịp.  - Trẻ chuyển đội hình.  - Trẻ phát âm  - Chú ý nghe  - Chú ý quan sát  - Lắng nghe  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thực hiện  - Lần lượt trẻ thực hiện.  - Trẻ thi đua  - Đi bước lùi  - Trẻ hiểu cách chơi và luật chơi.  - Trẻ lên chơi.  - Trẻ thực hiện đi nhẹ nhàng xoa bóp.  - Đi bước lùi  - Lắng nghe  - Trẻ nghe nhac. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Kỹ năng bước lùi của một số cháu chưa thành thạo, bước còn rụt rè, cô cần cho trẻ thực hiện nhiều ở hoạt động chiều: Cháu Dương, cháu Mỷ, Cháu Trang.

- Hoạt động góc: Một số cháu hoạt động trong góc nghệ thuật chưa mạnh dạn tự tin biểu diễn văn nghệ, cô cần tham gia và động viên trẻ mạnh dạn thể hiện hơn.

*Thứ 3 ngày 01 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động:Khám phá khoa học**

**- Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi trong lớp học của bé.**

**Hoạt động bổ trợ: +** Hát bài hát về chủ đề

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ hiểu biết về lớp mẫu giáo có cô giáo và các bạn.

- Trẻ biết một số loại đồ dùng đồ chơi trong lớp.

- Trẻ phát âm chuẩn các từ trong câu: Cái bàn, cái bát.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng ghi nhớ có chủ định.

- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Tạo cho trẻ thói quen tự tin trong giao tiếp.

3. Thái độ:

- Trẻ biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi trong lớp. Biết yêu quý cô giáo và các bạn.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Đồ dùng, đồ chơi trong lớp sắp xếp ở các góc:

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục trẻ gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức:

**-** Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ đọc thơ: Cô giáo của con.  - Các con vừa đọc bài thơ gì?  - Bài thơ nói về ai?  - Trong bài thơ nói về cô giáo của ai?  - Cô giáo như thế nào?  - Con có yêu cô giáo của mình không?  - Giáo dục trẻ yêu quý trường lớp, yêu quý cô giáo và các bạn.  - Đến lớp rất vui được học rất nhiều điều và hôm nay cô cùng các con sẽ trò chuyện về lớp mẫu giáo của chúng mình nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Trò chuyện lớp mẫu giáo 4 tuổi**  - Chúng mình đang học lớp gì?  - Đến lớp các con được học những gì?  - Trong lớp mình có những ai?  - Cho trẻ phát âm từ “cô giáo”  - Bạn trai và bạn gái có những điểm gì giống nhau?  - Bạn trai và bạn gái có những điểm gì khác nhau?  - Các bạn trai hãy đứng sang tay trái cô còn bạn gái đứng sang tay phải cô?  - Trong lớp mình có rất nhiều các bạn trai và bạn gái học trong cùng một lớp và các bạn đều được cô giáo yêu thương và bạn trai và bạn gái cùng quan tâm yêu thương giúp đỡ nhau nhé.  - Cho trẻ phát âm từ “các bạn”.  **b. Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số đồ dùng đồ chơi trong lớp.**  - Trong lớp mình có những góc chơi nào?  + Đây là góc gì? Có những đồ chơi gì? Làm bằng chất liệu gì?  - Cô lần lượt cho trẻ quan sát từng góc chơi và đồ chơi ở các góc.  - Những đồ vật ở trong lớp dùng để làm gì?  - Ngoài đồ dùng các góc lớp mình có những đồ dùng nào khác?  - Bàn, ghế dùng để làm gì?  - Muốn đồ dùng đồ chơi không bị hỏng chúng mình sẽ phải làm gì?  **c. Hoạt động 3:** **Tìm hiểu các hoạt động hàng ngày của lớp.**  - Hàng ngày khi đến lớp trước tiên chúng mình sẽ làm gì?  - Đúng rồi đấy, đến lớp chúng mình chào cô chào bố mẹ rồi chùng mình cất đồ dùng cá nhân vào tủ.  - Tiếp theo chúng mình sẽ làm gì?  - Đến lớp chúng mình sẽ chào cô giáo cất đồ dùng đúng nơi quy định cô cho chúng mình tập thể dục buổi sáng sau đó học các hoạt động theo thời khóa biểu tùng ngày. Ngày thứ hai chúng mình học gì? (Trẻ không kể được cô giới thiệu, kể lại cho trẻ).  => Đó là các hoạt động hàng ngày ở lớp, chúng mình  hãy tích cực tham gia vào các hoạt động nhé.  **d. Hoạt động 4: Trò chơi: Tìm bạn thân**  - Cô giới thiệu tên trò chơi.  - cô giới thiệu luật chơi.  - Cách chơi: Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn vứa đi vừa hát bài “tìm bạn thân” khi có hiệu lệnh tìm bạn thân trẻ sẽ tìm cho mình một bạn khác giới ví dụ 1 bạn trai tìm một bạn gái ai không tìm được bạn phải nhảy lò cò hoặc hát một bài, sau đó cô cho trẻ tiếp tục chơi.  - Luật chơi: Mỗi bạn chỉ được chọn 1 bạn.  - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần.  - Cô bao quát trẻ, hướng dẫn trẻ chơi.  **3. Kết thúc:**  - Cô hỏi trẻ tên bài học.  - Hôm nay các con được học bài gì?  - Cô giáo dục biêt yêu quý cô giáo và các bạn, chăm ngoan học giỏi.  - Cô tuyên dương bạn ngoan, động viên trẻ lần sau cố gắng hơn. | - Trẻ đọc thơ.  - Cô giáo của con.  - Cô giáo ạ  - Có ạ  - Vâng ạ  - Trẻ trả lời.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ trả lời theo ý hiểu.  - Chú ý  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ phát âm.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ quan sát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ quan sát  - Để học ạ.  - Trẻ trả lời cô.  - Ca cốc.  - Để học ạ.  - Phải giữ gìn ạ.  - Chào cô giáo ạ.  - Cất đồ ạ.  - Học bài ạ.  - Thứ hai học thể dục ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý lắng nghe cô phổ biến trò chơi.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Trẻ trả lời cô.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động ngoài trời: Một số cháu hoạt động chưa có nề nếp, chưa chú ý hoạt động cùng bạn.

+ Cô cần giáo dục trẻ kịp thời, động viên trẻ tham gia cùng các bạn.

*Thứ 4 ngày 02 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với toán.**

* **Ghép đôi**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát các bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ .

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và gọi tên được một vài loại đồ dùng được sử dụng một đôi như (đôi dép, đôi tất…). Biết ghép hai đối tượng giống nhau thành một đôi.

- TCTV: Đôi mắt, đôi tay,…

2. Kỹ năng:

- Luyện kỹ năng khéo léo của đôi tay và chân qua các hoạt động

- Phát triển khả năng tư duy cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, biết tự phục vụ bản thân, nhận quà và cảm ơn bằng 2 tay.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Giáo án điện tử.

- Bài hát, tất tay, tất chân cho trẻ chơi trò chơi

b. Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ một đôi tất tay, một đôi tất chân

2. Địa điểm tổ chức: Tổ chức trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ chơi dân gian: Nu na nu nống, chi chi chành chành.  - Trò chuyện với trẻ:  + Các con vừa chơi trò chơi gì?  + Cô đố con sắp đến ngày gì rồi?  + Rằm trung thu con được chơi những trò chơi nào? Được xem gì?  + Các con có thích xem múa lân không?  - Giáo dục trẻ: Đi cùng bố mẹ, không nô đùa , để rác đúng nơi quy định.  Hôm nay cô thấy các con học ngoan và giỏi, cô cùng các con làm quen với toán bài: Ghép đôi nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Trẻ nhận biết và biết cách ghép đôi.**  - Trẻ đọc dung dăng dung dẻ và chuyển đội hình lại quầy hàng có chén bát  + Đây là cái gì? Cái chén dùng để làm gì?  + Đây là thức ăn đấy các con. Cô có gì đây?  + Vậy một chiếc đũa có gắp được thức ăn không?  + Để gắp được thức ăn cô cần mấy chiếc đũa?  + Cô gắp thức ăn. Con thấy chiếc đũa này như thế nào?  - Khi sử dụng phải cần đến hai chiếc đũa, 2 chiếc giống nhau và bằng nhau thì gọi là một đôi đấy các con.  + Các con đọc to lên cùng cô nào “ Đôi đũa”.  - Tết trung thu đến không những mua sắm mà còn được xem múa lân, múa sư tử. Cô có những hình ảnh về cảnh múa lân ngày tết trung thu.  - Trẻ đến xem hình ảnh  + Nhờ vào đâu mà các con thấy được những hình ảnh này?  + Thế mắt con đâu? Có mấy con mắt  + Hai con mắt thì gọi là một đôi đấy các con  - Cho trẻ đọc “Đôi mắt”.  - Giáo dục: Cô giáo dục trẻ phải bảo vệ đôi mắt.  - Cô tuyên dương trẻ. Trẻ vỗ tay  + Nhờ đâu mà các con vỗ tay được?  - Hai cái tay gọi là đôi tay đấy các con  + Chân đâu? Chân đâu?  - Các con thử đến bên cô bằng một chân nào? Các con có thấy khó khăn ko?  + Đúng rồi, muốn đi lại thuận lợi thì phải đi bằng hai chân. Hai cái chân như thế này người ta gọi là đôi chân.  - Cô giáo dục trẻ: Để bảo vệ đôi chân và đôi tất luôn sạch sẽ thì các con phải thường xuyên mang dép ở trong phòng.  **b. Hoạt động 2: Luyện tập**  **\* Trò chơi: Những đồ dùng tìm bạn**  + Luật chơi: Đi theo đường hẹp tìm những đồ dùng chưa đủ 1 đôi, ghép lại thành một đôi giống nhau về màu sắc, kích thước.  + Cách chơi: Chia làm ba đội, lần lượt từng bạn của mỗi đội lên chọn đồ dùng thành một đôi.  Cô thấy các con đã lớn khôn rồi, cô muốn các con tự đi đến quầy hàng chọn mua cho mình một đồ dùng nào? Trẻ vừa đi vừa đọc đồng dao đi lấy rổ chọn cho mình một đồ dùng và ngồi thành vòng tròn.  - Cho trẻ chơi 2-3 lần, bao quát trẻ.  - Nhận xét trẻ chơi.  **\* Trò chơi “Ai khéo tay”**  - Cô giới thiệu trò chơi và giới thiệu luật chơi, cách chơi.  - Cho tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, bao quát trẻ.  - Nhận xét trẻ chơi.  **3. Kết thúc**  - Cô cùng trẻ nhắc lại tên bài.  - Giáo dục: Cô giáo dục trẻ biết ngoan ngoãn, yêu thích tham gia hoạt động  - Cô nhận xét giờ học. Tuyên dương trẻ. | - Trẻ chơi trò chơi dân gian.  - Trò chơi dân gian.  - Rằm trung thu ạ.  - Trẻ kể  - Có ạ.  - Trẻ chú ý lắng nghe.  - Lắng nghe cô.  - Cái chén.  - Đựng thức ăn.  - Chiếc đũa  - Không ạ.  - Hai chiếc ạ.  - Giống nhau và bằng nhau.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ quan sát.  - Nhờ mắt ạ.  - Trẻ chỉ vào mắt.  - Hai mắt ạ.  - Trẻ đọc  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ thực hiện cùng cô.  - Nhờ vào hai cái tay.  - Chân đây.  - Không đi được ạ.  - Trẻ đọc “đôi chân”  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ ghi nhớ.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Lắng nghe cô hướng dẫn cách chơi.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Ghép đôi.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ.)*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động ngoài trời: Một số cháu hoạt động chưa có nề nếp, chưa chú ý hoạt động cùng bạn.

+ Cô cần giáo dục trẻ kịp thời, động viên trẻ tham gia cùng các bạn.

*Thứ 5 ngày 03 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Âm nhạc**

**- Vận động: Em đi mẫu giáo.**

**- Nghe hát: Niềm vui của em**

**- Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát**

**Hoạt động bổ trợ**: Trò chuyện chủ đề.

Hát các bài hát trong chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ thuộc và nhớ tên bài hát “Em đi mẫu giáo”, trẻ hát đúng giai điệu và lời ca của bài hát.

- Trẻ biết chơi trò chơi cùng bạn.

- Tăng cường tiếng Việt: Mẫu giáo, chăm ngoan.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ lắng nghe, ghi nhớ có chủ đích. Rèn kỹ năng nghe nhạc để hát và nhún theo nhịp bài hát.

- Rèn kỹ năng vận động theo nhạc.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu quý cô, các bạn trong lớp, biết giữ gìn đồ dùng đồ chơi trong lớp, trong trường.

- Trẻ mạnh dạn tự tin tham gia hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng cho cô:

- Máy tính, loa, nền nhạc bài hát: Em đi mẫu giáo,Niềm vui của em

- Đàn

b. Đồ dùng cho trẻ:

- Trang phục gọn gàng; mũ chóp kín.

2**.** Địa điểm tổ chức: Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô và trẻ quan sát hình ảnh trường mầm non.  - Cô hỏi trẻ quan sát được gì?  - Chúng mình thấy các bạn nhỏ đi đến trường có vui không nào?  - Thế còn các con đi học đến trường các con thấy thế nào?  - Giáo dục trẻ ngoan, chơi đoàn kết với bạn bè trong lớp.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Vận động: Em đi mẫu giáo:**  - Cô cho trẻ nghe giai điệu và đoán tên bài hát, tên tác giả.  + Cô đố chúng mình đó là nhạc của bài hát nào?  - Đó là bài “Em đi mẫu giáo” sáng tác nhạc sĩ Dương Đình Viên.  - Cô hát cho trẻ nghe 1 lần cùng đàn. - Cô mời cả lớp hát cùng cô bài hát 1 lần. - Cô giới thiệu bài hát “Em đi mẫu giáo” sẽ hay hơn khi kết hợp vận động minh hoạ đấy.  - Các con ngồi ngoan quan sát cô vận động mẫu nhé! - Cô vận động minh họa mẫu cho trẻ quan sát lần 1. - Lần 2: Cô đọc lời + phân tích động tác.  + Nắng..mẫu giáo: Tay phải đưa lên trước mặt vòng qua đầu và hạ xuống.  + Chim chuyền ..chúng em: Tay trái đưa lên trước mặt vòng qua đầu và hạ xuống.  + Cô giáo..vào trường: Hai tay đưa đan chéo lên ngực.  + Em mừng vui…đi học đều: Cô dưa 2 tay lên, 1 tay thấp, 1 tay cao đồng thời cuộn các ngón tay rồi đổi bên, sau đó 2 tay đan chéo trước ngực rồi mở sang 2 bên. - Cô mời cả lớp, tổ, nhóm trẻ, cá nhân trẻ lên hát + vận động minh họa.  - Cô nhận xét, khen động viên trẻ.  **b.** **Hoạt động 2: Nghe hát: Niềm vui của em:**  - Đến với chương trình âm nhạc ngày hôm nay các con vừa rồi đã hát và vận động minh hoạ bài hát “Em đi mẫu giáo” rất hay rồi, bây giờ cô sẽ hát tặng các con 1 bài hát rất hay nói về anh em các ngón tay, đó chính là bài hát “Niềm vui của em” do nhạc sĩ Huy Hùng sáng tác. - Cô hát cho trẻ nghe 1 lần cùng nhạc + giao lưu với trẻ. + Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?  - Cô giới thiệu: Với giai điệu nhẹ nhàng, vui tươi, trong sáng, bài hát “Niềm vui của em” của nhạc sĩ Nguyễn Huy Hùng nói về niềm vui của bạn nhỏ vùng núi cao khi đến trường và mẹ lên rẫy đấy.  - Cô hát lần 2. Kết hợp điệu bộ  - Cô hát lần 3: Cho trẻ hưởng ứng cùng cô  **c. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát:**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi  - Cách chơi: Cô mời 1 bạn đứng giữa lớp, đầu đội mũ che kín mặt ( hoặc đứng lên trên, quay lưng xuống bên dưới không nhìn thấy người hát. Cô chỉ định 2 hoặc 3 bạn hát. Các bạn hát xong về chổ ngồi. Bạn đội mũ phải nói được mấy bạn hát. Nếu nói đúng thì được cả lớp  hoan hô, nếu nói không đúng thì phải đứng giữa lớp và hát lại bài hát đó.  - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.  **3. Kết thúc**  - Hôm nay các con được làm gì?  - Giáo dục trẻ yêu thích âm nhạc. | - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  - Trả lời cô  - Chú ý nghe  - Chú ý nghe  - Em đi mẫu giáo.  - Lắng nghe.  - Trẻ hát cùng cô.  - Chú ý quan sát  - Trẻ chú ý  - Trẻ đứng lên hát, vận động cùng cô  - Lắng nghe  - Trẻ chú ý  - Trẻ trả lời  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - Trẻ hưởng ứng cùng cô  - Lắng nghe.  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ.)*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu hát chưa đúng nhạc, kỹ năng vận động chưa linh hoạt, còn chậm: Cháu Quân, cháu Nhi

+ Cô cần cho trẻ thực hiện vận động ở hoạt động chiều để trẻ nhanh nhẹn hơn khi tham gia cùng các bạn.

- Hoạt động ngoài trời: Một số cháu hoạt động chưa có nề nếp, chưa chú ý hoạt động cùng bạn.

+ Cô cần giáo dục trẻ kịp thời, động viên trẻ tham gia cùng các bạn.

*Thứ 6 ngày 04 tháng 10 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học**

**- Đồng dao: Dung dăng dung dẻ**

**Hoạt động bổ trợ: +** Chơi trò chơi về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài đồng dao dao, trẻ thuộc bài đồng dao “Dung dăng dung dẻ”.

- Trẻ hiểu biết đồng dao là những câu có vần điệu, nhịp điệu được hìng thành trong quá trình chơi của trẻ em ngày xưa.

- Trẻ biết đồng dao thường gắn liền với trò chơi dân gian.

- Tăng cường từ: Ngõ nhà, dắt trẻ..

2. Kỹ năng:

- Trẻ biết kết hợp đọc đồng dao với các dụng cụ âm nhạc 2/2.

- Rèn sự chú ý nghi nhớ trong quá trình học cho trẻ.

3. Thái độ:

- Có ý thức trong giờ học, hứng thú vào hoạt động.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh trò chơi dân gian.

- Bảng nam châm. Que chỉ, xắc xô.

- Nhạc đồng dao nhịp 2/2.

- Bài hát về chủ đề.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trẻ gọn gang, thoải mái.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô mở cho trẻ xem băng về một số trò chơi dân gian.  - Cho trẻ ngồi quanh cô và trò chuyện:  + Con có nhận xét gì về đoạn băng hình vừa xem?  + Các con vừa được xem những trò chơi gì?  + Vậy các con có muốn chơi trò chơi dân gian?  + Các trò chơi mà các con vừa xem có tên gọi chung là gì?  + Con biết gì về trò chơi dân gian.  - Cô giới thiệu trò chơi dân gian: Trò chơi dân gian thường được kết hợp với các bài đồng dao.  - Có một bài đồng dao rất hay đó là bài: “Dung dăng dung dẻ” chúng mình cùng nhau khám phá nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Đọc đồng dao cho trẻ nghe:**  \* Cô đọc lần 1. Đọc diễn cảm.  - Bài đồng dao vừa đọc là bài gì?  - Cô giới thiệu qua bài đồng dao: Bài đồng Bài đồng dao nói về các bạn nhỏ dắt nhau đi qua cổng trời để về làng quê chơi rất là vui vẻ các con ạ.  - Bài đồng dao 1 câu có 4 từ nên khi đọc các con chú ý ngắt nghỉ theo nhịp 2/2. Thể hiện tình cảm vui tươi, hồn nhiên khi đọc bài đồng dao.  - Lần 2: Cô đọc lại cùng gõ mõ lần nữa để trẻ thấy được nhịp điệu và cách thể hiện vui tươi nhí nhảnh.  - Các con vừa đọc bài đồng dao gì ?  - Trong bài đồng dao các bạn nhỏ đi đâu ?  - Đến cổng nhà trời các bạn nhỏ làm gì ?  - Các bạn lạy cậu, lạy mợ để làm gì?  => Giáo dục: Các bài đồng dao, ca dao hay các trò chơi dân gian có ý nghĩa rất quan trọng trong đời sống hàng ngày của người dân Việt Nam.  - Các con có nhận xét gì về cách đọc bài đồng dao này của cô.  - Khi đọc bài đồng dao các con chú ý đọc nhịp độ hơi nhanh hơn 1 chút nhé. Ở mỗi câu thì hai từ đầu các con đọc cao hơn 2 từ sau 1 chút.  - Cô đọc mẫu 1 đoạn bài đồng dao cho trẻ nghe.  **b. Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc đồng dao**  - Đọc lần 1**:** Cô nhận xét về cách đọc của trẻ, lưu ý nhấn mạnh vào cách đọc có vần điệu và tình cảm khi đọc.  - Cho trẻ nhắc lại từ: Ngõ nhà, dắt trẻ.  - Cô cho tổ, nhóm, cá nhân trẻ nhắc lại. Cô chú ý sửa sai, sửa ngọng cho trẻ.  - Đọc lần 2: Trẻ đứng đọc và thể hiện tình cảm khi đọc.  - Cô chú ý nhận xét cách đọc của trẻ.  - Cho tổ đọc.  - Nhóm trai, nhóm gái đọc đồng dao, cô chú ý sửa sai cho trẻ và khuyến khích trẻ đọc.  - Nhóm trai, nhóm gái đọc đối.  - Trẻ đọc đuổi tập thể: Trẻ đứng vòng tròn, mỗi trẻ đọc một câu, đến câu nào trẻ phải làm động tác phù hợp với câu đó, lần lượt cho đến hết vòng.  **c. Hoạt động 3:** **Một số hình thức đọc đồng dao nâng cao:**  - Đọc đồng dao kết hợp các dụng cụ âm nhạc.  - Cô cho 3 tổ lên chọn dụng cụ âm nhạc cho mình.  - Cô mời từng tổ lên đọc đồng dao kết hợp với dụng cụ âm nhạc đã chọn.  -Cô gọi 3 trẻ lên nói tên dụng cụ âm nhạc và cách sử dụng các dụng cụ âm nhạc kết hợp với bài đồng dao  - Cô cho trẻ tạo thành 3 nhóm để sử dụng 3 loại dụng cụ âm nhạc.  - Cô gợi ý trẻ nghĩ ra trò chơi kết hợp với bài đồng dao.  - Cho cả lớp đọc bài đồng dao lại 1 lần.  - Bài đồng dao còn được phổ nhạc rất hay giờ cô con mình cùng đứng lên và hát bài hát này nhé.  **3. Kết Thúc:**  - Hôm nay chúng mình được học bài đồng dao gì?  - Giáo dục: Các con ạ! Các bài đồng dao cũng là nét văn hoá của nhân dân ta. Chúng ta cần phải học thuộc để giữ nét đẹp văn hoá đó.  **-** Cô nhận xét, tuyên dương. | - Trẻ hát.  - Trả lời cô.  - Trẻ kể  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - Dung dăng dung dẻ.  - Lắng nghe  - Trẻ lắng nghe cô đọc.  - Trả lời  - Đi chơi  - Trả lời  - Lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe cô đọc đồng dao.  - Trẻ đọc đồng dao.  - Trẻ nhắc lại.  - Tổ, nhóm, cá nhân trẻ nhắc lại.  - Đọc đồng dao theo nhóm, cá nhân đọc.  - Trẻ sử dụng, dụng cụ âm nhạc kết hợp với đồng dao.  - Trẻ sử dụng các hình thức chơi để chơi kết hợp với bài đồng dao.  - Dung dăng dung dẻ.  - Trẻ lắng nghe cô nói.  - Trẻ thực hiện |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu phát âm còn ngọng, đọc chưa lưu loát.

+ Cô cần cho trẻ phát âm và đọc ở hoạt động chiều để trẻ nhanh nhẹn hơn khi tham gia cùng các bạn.

- Hoạt động ngoài trời: Một số cháu hoạt động chưa có nề nếp, chưa chú ý hoạt động cùng bạn.

+ Cô cần giáo dục trẻ kịp thời, động viên trẻ tham gia cùng các bạn.